TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2023/HS-PT
Ngày: 11 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân.**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**;
Ông **Lê Nguyên Khoa.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2023/TLPT-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo B T P và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **B T P**, sinh năm 1977, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Tường N, xã Nhơn B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; con ông Bùi Văn Trước (chết) và bà N T T, có vợ N T N và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **L T N**, sinh năm 1972, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Tường N B, xã T L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V T (chết) và bà N T N (chết); có vợ L T T H và có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: vào ngày 02/12/2010 bị Công an tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000đ (đã nộp xong).

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa

3. **H Q M,** sinh năm 1973, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Phạm Thị M, xã Trà C, huyện T, tỉnhVĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V

Q và bà N T H Y, có vợ L T P và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa

4. **N Q T** (tên gọc khác H), sinh năm 1980, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N Q H và bà V T L; có vợ P T H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 15 phút 04/6/2022 Công an xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn kiểm tra nhà ông N Q T thì phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng: V V Q, L T N, B T P, N P T và H Q M đang đánh bạc dưới hình thức binh xập xám ăn thua bằng tiền, nên tiến hành lập biên bản vi phạm và thu giữ tang vật gồm:

+ 09 (chín) bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng

+ 03 (ba) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng

+ 01 (một) bàn nhựa màu xanh

+ 06 (Sáu) cái ghế nhựa màu xanh

+ 01 (một) tấm vải trải bàn sọc xanh, kích thước 128cm x 184cm

+ 01 (một) rổ nhựa màu xanh, kích thước 43,5cm x 63,5cm

+ Số tiền 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) trong rổ nhựa màu xanh

+ Số tiền 19.200.000đ (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc

Tạm giữ trên người các đối tượng:

+ V V Q 01 điện thoại di động hiệu Redmi

+ L T N số tiền 5.700.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

+ B T P số tiền 2.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

+ N P T số tiền 5.500.000đ

+ H Q M số tiền 10.200.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

+ N Q T số tiền 2.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Ngoài ra còn tạm giữ 05 xe mô tô các loại: xe biển số 64D1-331.49 của B Q C; xe biển số 64B1 – 764.10 của T T P; xe biển số 64F1-331.65 của N Q T; xe biển số 64E1-210.44 của L T N xe biển số 64F4- 9613 của B T P.

Qua xác minh xác định được khoảng 21 giờ ngày 04/6/2022 V V Q, L T N, B T P, N P T, H Q M rủ nhau đến nhà của N Q T để đánh bài binh xập xám ăn thua

bằng tiền, hình thức chơi là Q, N, P và T chia thành 04 tụ, mỗi người 01 tụ, các tụ sẽ làm cái xoay vòng, người làm cái 01 tụ 13 lá bài để xếp thành 03 phần và tính ăn thua với nhau, mỗi ván là 200.000đ, trong đó M theo tụ của T ăn thua cùng với P mỗi ván là 200.000đ hoặc 500.000đ.

Ngoài ra có một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ họ tên theo tụ của người chơi để ăn thua với P, nhưng đã ra về trước lúc bị công an bắt quả tang.

Số tiền dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

- V V Q sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, không thắng không thua.
- L T N sử dụng số tiền 1.800.000đ, thua số tiền 200.000đ
- B T P sử dụng số tiền 5.200.000đ thắng được 1.200.000đ
- N P T sử dụng số tiền 4.500.000đ, thắng được số tiền 5.700.000đ
- H Q M sử dụng số tiền 500.000đ thua số tiền 500.000đ

Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 19.200.00đ

N Q T là người quản lý căn nhà thuộc ấp Hồi T, xã Xuân H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã cho Q, N, P, T và M dùng làm nơi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Đồng thời, bị cáo T còn là người mua bài, bàn, ghế vải trải bàn phục vụ cho việc đánh bạc và thu tiền của những người tham gia đánh bạc được số tiền 90.000đ.

Ngày 10/8/2022 và ngày 22/11/2022 Cơ quan Cảnh sát - Công an huyện Trà Ôn ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khởi nơi cư trú đối vơi B T P, H Q M, N P T, V V Q, L T N và N Q T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp cới lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trước ngày 04/6/2022 N Q T đã hai lần cho nhiều đối tượng khác đánh bài ăn thua bằng tiền và thu lợi số tiền 360.000đ và đã nộp lại xong.

Đối với V V Q, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - công an huyện Trà Ôn qua xác minh thì xác định được V V Q đã chết, nên đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can V V Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: B T P, L T N, H Q M, N Q T (H) phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **B T P:** 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **L T N:** 06 (sáu) tháng tù

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **H Q M:** 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

4. Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **N Q T:** 09 (chín) tháng tù

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo N P T 09 (chín) tháng tù áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/3/2023 các bị cáo B T P, L T N, H Q M và N Q T có đơn kháng cáo cùng nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, các bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm, trong quá trình điều tra truy tố xét xử cấp sơ thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên cấp sơ thẩm khởi tố và truy tố xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và không có oan sai.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo như sau: Bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư cho các bị cáo được hưởng, các bị cáo phạm tội lần đầu là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các tình tiết này quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, vào khung hình phạt tù 06 tháng đến 03 năm tù, Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên xử phạt các bị cáo 06 tháng tù là khởi đầu khung hình phạt.

Qua nghiên cứu tòa bộ hồ sơ vụ án và xét hỏi trực tiếp công khai tại phiên tòa ngày hôm nay xét thấy mức án 06 tháng tù đối với các bị cáo là không nặng, đối

với bị cáo H Q M trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền 10.000.000 đồng, theo Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn để sung vào công quỹ Nhà nước thể hiện tính ăn năn của bị cáo đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nên cũng có cơ sở để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo M. Đối với kháng cáo của các bị cáo P, N và T là không có cơ sở để giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

Từ những nhận định phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo B T P, L T N và N Q T đề nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 11/2023/HS- ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo B T P 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo L T N 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo N Q T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo H Q M được hưởng án treo. Áp dụng khoản 1, Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H Q M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm do đơn kháng cáo của các bị cáo P, N và T không được chấp nhận, nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với đơn kháng cáo của bị cáo M thì được chấp nhận, cho nên bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo N Q T trình bày: bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo vì còn nuôi mẹ già và 02 đứa con nhỏ, có người thân có công cách mạng.

Bị cáo B T P trình bày: bị cáo bị lỗi lần đầu, bị cáo biết ăn năn, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo L T N trình bày: bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, có người thân có công cách mang.

Bị cáo H Q M trình bày: không có ý kiến.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo B T P, L T N, H Q M, N Q T nói lời sau cùng: đều xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B T P và đồng phạm khai nhận: vào lúc 21 giờ, ngày 04/6/2022 tại nhà của bị cáo N Q T các bị cáo V V Q, L T N, B T P, N P T, H Q M đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thì bị công an phát hiện lập biên bản và thu giữ tang vật với số tiền 19.200.000đ. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo: B T P, L T N, H Q M, N Q T, đã phạm vào tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, các bị cáo đã xem thường pháp luật. Các bị cáo sát phạt đỏ đen ăn thua bằng tiền; trong đó, có bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng vẫn tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền. Do đó, cần xử lý các bị cáo nghiêm khắc.

[3] Các bị cáo phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt các bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng mức hình phạt tương xứng, không nặng đối với tất cả các bị cáo.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Trà Ôn nói riêng và tỉnh Vĩnh Long nói chung, việc đánh bạc diễn biến phức tạp, có chiều hướng không giảm, nên cấp sơ thẩm bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù là cần thiết, nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được án treo.

Riêng đối với bị cáo H Q M sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo tự nguyện làm đơn xin nộp số tiền 10.000.000 đồng mà án sơ thẩm phạt bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước, thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm; đồng thời, bị cáo dùng số tiền đánh bạc rất nhỏ xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo để sửa án sơ thẩm theo hướng giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo B T P, L T N, N Q T và chấp nhận kháng cáo của H Q M là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo H Q M nộp theo biên lai thu số 000217 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Trà Ôn, sẽ được thi hành phần hình phạt bổ sung của bị cáo H Q M phải nộp vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo B T P, L T N, N Q T không được chấp nhận, nên buộc 03 trên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Riêng bị cáo H Q M được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo B T P, L T N, N Q T, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo H Q M, và sửa một phần hình phạt Bản án sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo B T P**:** 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L T N**:** 06 (sáu) tháng tù

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N Q T**:** 09 (chín) tháng tù

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H Q M**:** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với 01 năm thử thách. Thời hạn thử thách được tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnhVĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Minh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tất cả 4 bị cáo B T P, L T N, H Q M, N Q T đều bị xử phạt về tội: Đánh bạc.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo B T P, L T N, N Q T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HTO: 02;
- CQTHADS HTO : 02;
- CQTHAHS HTO : 01;
- Trại giam + BC:08;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Nhơn Bình: 01;
- UBND xã Tường Lộc: 02;
- UBND xã Trà Côn: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thành Tân